

Bản án số: 87/2018/HSST

Ngày: 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Công Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Hoàng**
2/ Bà **Phạm Thị Nhung**

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Hằng** – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 81/2018/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 11/7/2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc Q;** sinh năm: 1989, tại TP.Hồ Chí Minh; thường trú: thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: xx, ấp 3, xã X, huyện H, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C và bà Lê Thị T; vợ con: chưa có; nhân thân: Ngày 25/02/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 09/6/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày: 19/01/2018 – Có mặt.

2. **Kiều Thanh L;** sinh năm: 1988, tại TP.Hồ Chí Minh; thường trú: K3, Khu Ki, Phường S, Quận B, TP.Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường N, Phường H, quận B, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kiêu Văn P và bà Huỳnh Thị L; có vợ: Nguyễn Phương T, sinh năm: 1990 và 01 con sinh năm: 2011; nhân thân: Ngày 21/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/8/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước là 03 năm 09 tháng tù;

tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày: 19/01/2018 – Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị Bích H; sinh năm: 1989; trú tại: xx đường L, phường P, quận T, TP.Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Trần Chuối; sinh năm: 1966; trú tại: xx, ấp 3, xã X, huyện H, TP.Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/01/2018, Kiều Thanh L điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-517.69 chở Trần Quốc Q trên đường đi uống cà phê thì gặp các đối tượng Ka, Ku, Kha (chưa rõ lai lịch) là bạn của L. Lúc này Ka rủ L và Q cùng tham gia dàn cảnh va quẹt xe với người đi đường để chiếm đoạt tài sản thì cả hai đồng ý. Ka phân công từng người như sau: Ka và Ku sẽ trực tiếp va quẹt xe để bị hại té ngã cho L và Q trực tiếp lấy tài sản còn Kha làm nhiệm vụ cản trở người dân truy đuổi. Sau đó L điều khiển xe máy Exciter biển số 59T1-517.69 chở Q ngồi sau, Ka điều khiển xe Wave màu đỏ, Ku điều khiển xe Wave màu xanh còn Kha điều khiển xe Dream màu nâu (chưa rõ biển số), cả nhóm đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm người điều khiển xe máy để chiếm đoạt tài sản. Đến 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả nhóm lưu thông đến trước nhà số 483 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú thì Ka phát hiện chị Trần Thị Bích H đang điều khiển xe gắn máy hiệu Vision biển số 60B7-219.73 lưu thông phía trước cùng chiều, nên kêu cả nhóm bám theo. Khi đến ngã tư đường Lê Khôi – Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Ka vượt lên ép sát bên phải, quẹt vào tay lái xe chị H, làm chị H ngã xuống đường và bị xe máy của mình đè lên chân. Khi Ka vừa vượt lên thì L chở Q tới, Q bước xuống, chạy đến dựng xe của chị H lên rồi lên xe nổ máy chạy theo L, Kha, Ku. Đến trước số nhà 103 đường Nguyễn Sơn thì Q dừng lại mở cốp xe của chị H lấy chiếc túi vải màu đen trong cốp rồi bỏ lại xe Vision, leo lên xe L chở. Trên đường tẩu thoát, Q đưa chiếc túi vải trên cho Ka giữ. Sau đó Q và L thấy Ka lấy trong túi vải ra 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu HTC màu trắng cùng 01 bóp da nữ hình chữ nhật màu nâu xám. Ka có nói cho L và Q biết trong bóp có số tiền hơn 2.000.000 đồng và hẹn sẽ chia sau. Qua truy xét, ngày 17/01/2018 Trần Quốc Q và Kiều Thanh L bị Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 5 mời về làm việc do có liên quan đến vụ việc xảy ra tại Quận 5. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 5, L và Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Do vụ án xảy ra trên địa bàn quận Tân Phú nên Cơ quan điều tra Công an Quận 5 đã di lý các bị can đến Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú để xử lý theo thẩm quyền. Riêng Ka, Ku và Kha chạy thoát.

Sau khi sự việc xảy ra, chị H đến Công an phường trình báo. Theo lời khai của chị, tài sản trong túi vải gồm có 3 triệu đồng để trong bóp da và 01

chiếc điện thoại di động hiệu HTC. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, chị H được một thanh niên (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại nói nhặt được chiếc bóp và giấy tờ mang tên Trần Thị Bích H nên trả lại. Riêng số tiền 3 triệu đồng và chiếc điện thoại di động không thu hồi được.

Vật chứng:

- 01 đĩa DVD (đính kèm hồ sơ) lưu trữ đoạn dữ liệu camera ghi nhận nội dung sự việc Trần Quốc Q dừng lại trước số 103 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh mở cốp xe của chị H lấy chiếc túi vải màu đen rồi bỏ lại xe Vision, leo lên xe L chở.

- 01 xe gắn máy Vision biển số 60B7-219.73 màu xám bạc, trị giá 20 triệu đồng và 01 chiếc bóp da màu nâu cùng các giấy tờ tùy thân mang tên Trần Thị Bích H đã thu hồi trả bị hại.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC One Desire, theo Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự có trị giá 3.000.000 đồng, không thu hồi được.

- 3.000.000 đồng tiền Việt Nam không thu hồi được.

- 01 áo khoác nữ màu xanh bị rách của bị hại Trần Thị Bích H.

* Thu giữ của Kiều Thanh L:

- 01 xe gắn máy Exciter biển số 59T1-517.69, số khung: 1S9408Y027630; số máy: 1S94027630 là phương tiện phạm tội. L khai mua lại xe này của một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2017. Kết quả xác minh biển số 59T1-517.69 do anh Nguyễn Thành Tâm đăng ký sở hữu loại xe Sh Mode có số khung, số máy không trùng với số khung, số máy của xe thu giữ. Xác minh số khung số máy của chiếc xe trên, kết quả xe mang biển số 59E1-375.65 do bà Nguyễn Kim Dung, trú tại 390/24 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Phú Nhuận đang ký sở hữu nhưng đã bán cho một người không rõ lai lịch

- 01 áo sơ mi màu xanh sọc trắng, 01 quần Jean xanh là phương tiện và trang phục L sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 quần Jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu trắng có chữ TOPMAN ở cổ áo, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 áo lót nam màu trắng có chữ Coral, 01 quần Jean dài màu xanh có chữ ASQUARED, 01 đôi dép quai hậu có chữ Vento, 01 nón bảo hiểm màu đen có chữ PIAGGO. Đây là trang phục của L mặc khi gây án và khi bị bắt giữ.

* Thu giữ của Trần Quốc Q:

- 01 ĐTDĐ kiểu Iphone 5 màu vàng đồng, số Imei: 358758053697026 đã qua sử dụng.

- 01 đồng hồ đeo tay có chữ Longines

- 01 mũ bảo hiểm màu đen có ghi chữ YAMAHA, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ AKUBA, 01 quần Kaki màu nâu, 01 đôi giày vải màu xám, là trang phục Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe gắn máy biển số 53X3-2529, số khung: CT100F1116939; số máy: CT100E-1116427. Xe do ông Trần Chuối, cha của Q mua lại của người đàn ông không rõ lai lịch từ năm 2002 nhưng không sang tên. Ông Chuối cho Q mượn sử dụng và bị Công an Quận 5 tạm giữ do nghi ngờ có liên quan đến vụ án. Xác minh biển số 53X3-2529 do ông Trần Trí Tuấn đăng ký sở hữu có số khung, số máy không trùng với số khung, số máy của xe thu giữ. Giám định số khung: CT100F1116939; số máy: CT100E-1116427, kết quả bị mài, đục, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho số 60 ngày 18/01/2018 và số 89 ngày 26/02/2018, chờ xử lý.

Về phần dân sự: Gia đình Trần Quốc Q đã tự nguyện bồi thường số tiền 8 triệu đồng thiệt hại do điện thoại và tiền bị chiếm đoạt. Đối với thương tích do bị va quệt, ngã xe máy, chị H từ chối giám định và không có yêu cầu gì thêm.

Riêng các đối tượng Ka, Kha, Ku, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy xét để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSQ.TP ngày 13 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo Trần Quốc Q, Kiều Thanh L về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” như nội dung bản cáo trạng. Tuy nhiên xét thấy qua xét hỏi tại phiên tòa thể hiện đối tượng chủ mưu chưa bị bắt, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được và chỉ bắt được 02 trong số 05 bị can, nên không thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Vì vậy Đại diện Viện kiểm sát rút một phần Quyết định truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 168 thay bằng quyết định truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Q từ 04 đến 05 năm tù; Xử phạt bị cáo Kiều Thanh L từ 04 đến 05 năm tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Trần Quốc Q, Kiều Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Sáng ngày 16/01/2018, Kiều Thanh L điều khiển xe gắn máy chở Trần Quốc Q đi uống cà phê thì gặp các đối tượng Ka, Ku, Kha (không rõ lai lịch) là bạn của L. Ka rủ L và Q cùng tham gia đàn cảnh và quẹt xe với người đi đường để chiếm đoạt tài sản thì cả hai đồng ý. L chở Q còn Ka, Ku và Kha mỗi người điều khiển một xe gắn máy, cả nhóm chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường, khi đến trước nhà số 483 Lũy Bán Bích, thì Ka phát hiện chị Trần Thị Bích H điều khiển xe gắn máy hiệu Vision lưu thông phía trước nên Ka cho xe chạy song song với xe của L, Q và nói với hai người mở cốp xe của chị H để lấy tài sản trong cốp đồng thời kêu cả nhóm bám theo chị H. Khi đến ngã tư Lê Khôi – Lê Sao, phường Phú Thạnh, Ka vượt lên ép sát bên phải, quẹt vào tay lái xe của chị H làm chị H té ngã xuống đường và bị xe máy của mình đè lên chân. L chở Q chạy tới, Q xuống xe chạy đến dựng xe của chị H lên rồi lên xe nổ máy chạy theo L, Kha, Ku. Đến trước số nhà 103 đường Nguyễn Sơn thì Q dừng lại mở cốp xe của chị H lấy chiếc túi vải màu đen rồi bỏ lại xe Vision của chị H, lên xe L chở. Trên đường tẩu thoát, Q đưa chiếc túi vải vừa cướp được cho Ka giữ, Ka lấy từ trong túi vải ra 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng cùng 01 bóp da nữ hình chữ nhật màu nâu xám. Ka nói cho L và Q biết trong bóp có số tiền hơn 2.000.000 đồng và hẹn sẽ chia sau. Qua truy xét, ngày 17/01/2018 Trần Quốc Q và Kiều Thanh L bị bắt giữ riêng Ka, Ku và Kha chạy thoát.

Các bị cáo đã cùng đồng bọn có hành vi dùng vũ lực là điều khiển cho xe va quẹt vào tay lái của xe người bị hại, làm bị hại té ngã xuống đường và bị xe máy của mình đè lên chân, lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tổng số tài sản các bị cáo Q, L cùng đồng bọn chiếm đoạt của người bị hại là 6.000.000 đồng. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Quốc Q, Kiều Thanh L phạm tội “Cướp tài sản”, theo Điều 168 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần Quyết định truy tố các bị cáo Q, L theo điểm a khoản 2 Điều 168, thay bằng Quyết định truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Vụ án có 05 người tham gia nhưng chỉ bắt được 02 người, người được cho là người chủ mưu rủ rê không bắt được. 03 người chạy thoát là bạn của bị cáo L còn bị cáo Q mới gặp lần đầu tiên và cả nhóm mới cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội duy nhất 01 vụ. Mặt khác hai bị cáo Q, L cùng đồng bọn chỉ tình cờ gặp

nhau, không có sự chuẩn bị từ trước. Việc phân công mới chỉ thực hiện ở giai đoạn thực hiện tội phạm, chưa thể hiện ở việc phân chia sử dụng tài sản chiếm đoạt được và tài sản bị chiếm đoạt cũng chưa chiếm đoạt được. Tất cả những điều này thể hiện giữa các bị cáo và đồng bọn không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, nên không thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”. Vì vậy Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần Quyết định truy tố các bị cáo Q, L theo điểm a khoản 2 Điều 168, thay bằng Quyết định truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có cơ sở nên chấp nhận.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử các bị cáo Trần Quốc Q, Kiều Thanh L về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng người bị hại là nữ giới, điều khiển xe gắn máy đi một mình trên đường, các bị cáo cùng đồng bọn với số đông, đã dàn cảnh dùng vũ lực làm cho người bị hại té ngã, bị xe đè lên người, lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của bị hại, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo là những người có nhân thân xấu.

Bị cáo Trần Quốc Q: Ngày 25/02/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 09/6/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Kiều Thanh L: Ngày 21/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/8/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước là 03 năm 09 tháng tù.

Mặc dù các tiền án trên đã được xóa nhưng đây cũng là điều cần lưu ý đối với các bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Q, L, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng đối với từng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải và sau khi vụ án xảy ra đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình.

[4] Đối với các đối tượng Ka, Kha, Ku, Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú đang tiếp tục truy xét để đưa ra xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm có:

01 chiếc bóp da màu nâu cùng các giấy tờ tùy thân mang tên Trần Thị Bích H đã thu hồi trả bị hại.

Riêng chiếc điện thoại di động hiệu HTC, theo Kết luận của Hội đồng định giá có trị giá 3.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền mặt không thu hồi được. Gia đình bị cáo Trần Quốc Q đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 8.000.000 đồng, chị H đã nhận đủ số tiền trên.

Đối với thương tích do bị va quệt, ngã xe máy, chị H từ chối giám định và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo và bị cáo L (Bị cáo sống chung với em gái bị cáo L). Bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường một mình mà không yêu cầu bị cáo L cùng phải bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn dữ liệu camera ghi nhận nội dung sự việc Trần Quốc Q dừng lại trước số 103 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh mở cốp xe của chị H lấy chiếc túi vải màu đen rồi bỏ lại xe Vision, leo lên xe L chở, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe gắn máy Vision BS: 60B7-219.73 màu xám bạc, trị giá 20 triệu đồng và 01 chiếc bóp da màu nâu cùng các giấy tờ tùy thân mang tên Trần Thị Bích H đã thu hồi trả bị hại. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu HTC và 3.000.000 đồng, không thu hồi được, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 áo khoác nữ màu xanh bị rách của bị hại Trần Thị Bích H; 01 áo sơ mi màu xanh sọc trắng, 01 quần Jean xanh là phương tiện và trang phục L sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 quần Jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu trắng có chữ TOPMAN ở cổ áo, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 áo lót nam màu trắng có chữ Coral, 01 quần Jean dài màu xanh có chữ ASQUARED, 01 đôi dép quai hậu có chữ Vento, 01 nón bảo hiểm màu đen có chữ PIAGGO. Đây là trang phục của L mặc khi gây án và khi bị bắt giữ; 01 mũ bảo hiểm màu đen có ghi chữ YAMAHA, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ AKUBA, 01 quần Kaki màu nâu, 01 đôi giày vải màu xám, là trang phục Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Tất cả là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 5 màu vàng đồng, số Imei: 358758053697026 đã qua sử dụng và 01 đồng hồ đeo tay có chữ Longines thu giữ của Trần Quốc Q. Bị cáo khai là điện thoại và đồng hồ của bị cáo mua sử dụng hàng ngày, không dùng vào việc phạm tội. Đây là vật không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Trần Quốc Q, theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe gắn máy Exciter biển số 59T1-517.69, số khung: 1S9408Y027630; số máy: 1S94027630 là phương tiện phạm tội, thu giữ của Kiều Thanh L. L khai mua lại xe này của một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2017. Kết quả xác minh biển số 59T1-517.69 thể hiện là của xe gắn máy hiệu Sh Mode do anh Nguyễn Thành T đăng ký sở hữu, có số khung, số máy không trùng với số khung, số máy của xe thu giữ. Xác minh số khung: 1S9408Y027630; số máy: 1S94027630 của xe thu giữ, kết quả là số khung số máy của xe gắn máy mang biển số 59E1-375.65 do bà Nguyễn Kim D, trú tại 390/24 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Phú Nhuận đăng ký sở hữu nhưng đã bán cho một người không rõ lai lịch. Xét thấy chiếc xe gắn máy hiệu Exciter có số khung: 1S9408Y027630; số máy: 1S94027630 nêu trên là phương tiện phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên cho thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận, thì chiếc xe trên sẽ được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 53X3-2529, số khung: CT100F1116939; số máy: CT100E-1116427 thu giữ của Trần Quốc Q. Qua điều tra xác minh thể hiện xe do ông Trần Chuối, (cha của Q) mua lại của người đàn ông không rõ lai lịch từ năm 2002 nhưng không sang tên. Ông C cho Q mượn sử dụng và bị Công an Quận 5 tạm giữ do nghi ngờ có liên quan đến vụ án. Xác minh biển số 53X3-2529 thể hiện là của xe gắn máy do ông Trần Trí T đăng ký sở hữu, có số khung, số máy không trùng với số khung, số máy của xe thu giữ. Giám định số khung: CT100F1116939; số máy: CT100E-1116427, kết quả bị mài, đục, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Đây là vật cấm lưu hành, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ Điều 168 Bộ luật hình sự

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc Q, Kiều Thanh L phạm tội “Cướp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Trần Quốc Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 19 tháng 01 năm 2018

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Kiều Thanh L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 19 tháng 01 năm 2018

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác nữ màu xanh bị rách của bị hại Trần Thị Bích H; 01 áo sơ mi màu xanh sọc trắng, 01 quần Jean xanh là phương tiện và trang phục L sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 quần Jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu trắng có chữ TOPMAN ở cổ áo, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 áo lót nam màu trắng có chữ Coral, 01 quần Jean dài màu xanh có chữ ASQUARED, 01 đôi dép quai hậu có chữ Vento, 01 nón bảo hiểm màu đen có chữ PIAGGO. Đây là trang phục của L mặc khi gây án và khi bị bắt giữ; 01 mũ bảo hiểm màu đen có ghi chữ YAMAHA, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ AKUBA, 01 quần Kaki màu nâu, 01 đôi giày vải màu xám, theo phiếu nhập kho vật chứng số 89/PNK ngày 26/02/2018 của Công an quận Tân Phú.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Trả cho bị cáo Trần Quốc Q: 01 ĐTDĐ kiểu Iphone 5 màu vàng đồng, số Imei: 358758053697026 đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay có chữ Longines, theo phiếu nhập kho vật chứng số 89/PNK ngày 26/02/2018 của Công an quận Tân Phú.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe gắn máy biển số 53X3-2529, số khung: CT100F1116939; số máy: CT100E-1116427, theo phiếu nhập kho vật chứng số 89/PNK ngày 26/02/2018 của Công an quận Tân Phú.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận chiếc xe gắn máy hiệu Exciter có gắn biển số 59T1-517.69, số khung: 1S9408Y027630; số máy: 1S94027630, thì chiếc xe trên sẽ được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo phiếu nhập kho vật chứng số 89/PNK ngày 26/02/2018 của Công an quận Tân Phú.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Quốc Q và Kiều Thanh L, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

